

Championnats asiatiques

Wuxi 2016-04-13 S S M

Pool 1													Time: 12:00	
Referee: ZHAO Chunsheng (CHN)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	GU Bongil	KOR		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	10	+20	
2	FOTOUHI Mohammad	IRI	3		V5	V5	V5	V5	V5	0.83	28	11	+17	
3	NGUYEN Xuan Loi	VIE	1	0		V5	V5	V5	V5	0.67	21	20	+1	
4	SRINUALNAD Voragun	THA	2	3	1		V5	V5	V5	0.5	21	21	0	
5	WILCOCK Adam	AUS	1	2	4	2		2	V5	0.17	16	26	-10	
6	ALHUSSAIN Ali	KSA	3	0	3	2	V5		2	0.17	15	27	-12	
7	CHEN Po Hsu	TPE	0	1	2	2	1	V5		0.17	11	27	-16	

Pool 2													Time: 12:00	
Referee: ZHANG Shuang Xi (CHN)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	KIM Junghwan	KOR		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	6	+24	
2	LOW Ho Tin	HKG	0		2	V5	V5	V5	V5	0.67	22	17	+5	
3	CHUANG Li Jui	TPE	1	V5		V5	V5	V5	V5	0.83	26	14	+12	
4	LINDBICHLER Adam Nicholas	MAS	0	2	2		2	4	V5	0.17	15	26	-11	
5	TO Duc Anh	VIE	0	2	2	V5		V5	V5	0.5	19	20	-1	
6	ALHAMMADI Ali Albaqer	UAE	2	2	2	V5	2		3	0.17	16	29	-13	
7	PHLAYPHAN Thitiphan	THA	3	1	1	1	1	V5		0.17	12	28	-16	

Pool 3

Time: 12:00

Referee: QIAO Min (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ABEDINI Mojtaba	IRI		V5	V5	V5	V5	V5	4	0.83	29	13	+16
2	CHANG Chi Hin Cyrus	HKG	2		V5	4	V5	3	V5	0.5	24	21	+3
3	BAYRAMOV Serdar	TKM	1	1		3	4	3	3	0	15	30	-15
4	TURLYBEKOV Zhanserik	KAZ	4	V5	V5		4	V5	V5	0.67	28	19	+9
5	KONOVALOV Evgeniy	UZB	1	3	V5	V5		V5	V5	0.67	24	23	+1
6	LOH Ron Ken Yang	SGP	0	V5	V5	2	1		V5	0.5	18	22	-4
7	FAWKES Boston	AUS	V5	2	V5	0	4	1		0.33	17	27	-10

Pool 4

Time: 12:00

Referee: YAN Weidong (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	PAKDAMAN Ali	IRI		V5	V5	3	V5	V5	V5	0.83	28	13	+15
2	FROLOV Yevgeniy	KAZ	1		4	V5	V5	3	V5	0.5	23	24	-1
3	ROWLEY Jasper	AUS	2	V5		3	2	V5	V5	0.5	22	23	-1
4	ALQUDIHI Ahmed	KSA	V5	2	V5		3	V5	V5	0.67	25	23	+2
5	HO Sze Long Aaron	HKG	4	4	V5	V5		2	V5	0.5	25	22	+3
6	EL SIDDIQ Ahmed	QAT	1	V5	1	4	V5		2	0.33	18	25	-7
7	SINGH Karan Singh	IND	0	3	3	3	2	V5		0.17	16	27	-11

Pool 5

Time: 12:00

Referee: PHAM Anh Tuan (VIE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	KIM Junho	KOR		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	18	+12
2	LAM Hin Chung	HKG	3		V5	V5	V5	V5	V5	0.83	28	15	+13
3	TILENSHIYEV Yeraly	KAZ	3	2		V5	V5	V5	V5	0.67	25	16	+9
4	WANG Shi	CHN	4	4	3		V5	V5	V5	0.5	26	18	+8
5	CHEN Hui-Tsung	TPE	4	0	0	1		4	V5	0.17	14	25	-11
6	MORI Shoichi	JPN	2	2	1	1	V5		V5	0.33	16	25	-9
7	AL YAZEEDI Khalifa	QAT	2	2	2	1	0	1		0	8	30	-22

Pool 6

Time: 12:00

Referee: PEYKARARA Reza (IRI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	OH Sanguk	KOR		V5	V5	4	V5	V5	V5	0.83	29	14	+15
2	FANG Xin	CHN	3		V5	2	V5	V5	V5	0.67	25	15	+10
3	CHOU Tsung Yu	TPE	4	3		1	V5	V5	V5	0.5	23	24	-1
4	FITZ-GERALD Kunihiko	JPN	V5	V5	V5		V5	V5	V5	1	30	12	+18
5	DHISULLIMAH Ricky	INA	1	1	4	1		V5	3	0.17	15	27	-12
6	KRAJOKLEAM Kan	THA	1	0	3	1	2		V5	0.17	12	25	-13
7	ALHILFI Mohammed	IRQ	0	1	2	3	V5	0		0.17	11	28	-17

Pool 7

Time: 12:00

Referee: DYAOKOKIN Yevgeniy (KAZ)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	SUN Wei	CHN		3	3	V5	V5	V5	0.6	21	15	+6
2	BAHER ARASBARAN Farzad	IRI	V5		1	V5	V5	V5	0.8	21	12	+9
3	STREETS Kaito	JPN	V5	V5		V5	V5	V5	1	25	9	+16
4	ALBASHIR Meshary Salim	KSA	4	0	1		V5	V5	0.4	15	19	-4
5	ISMAIL Nurul Ariezzat Nazreen	MAS	1	3	3	0		1	0	8	25	-17
6	JOHAL Varinder Singh	IND	0	1	1	4	V5		0.2	11	21	-10

Pool 8

Time: 12:00

Referees: LIN Yi-Han (TPE); ZHANG Ying (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	VU Thanh An	VIE		V5	V5	4	V5	V5	0.8	24	10	+14
2	TOKUNAN Kenta	JPN	3		0	4	V5	V5	0.4	17	18	-1
3	LEU Clive Yi Yang	SGP	0	V5		V5	V5	V5	0.8	20	14	+6
4	HAEKERD Ruangrit	THA	V5	V5	3		V5	V5	0.8	23	15	+8
5	FRANCIS RANIBAI Prabin	IND	2	2	3	1		V5	0.2	13	20	-7
6	POOR Ahmad	QAT	0	1	3	1	0		0	5	25	-20

Pool 9

Time: 12:00

Referee: YAHYA Qasim Abdulla (QAT)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	XU Yingming	CHN		4	V5	V5	V5	V5	0.8	24	9	+15
2	MOKRETCOV Ilya	KAZ	V5		V5	V5	V5	V5	1	25	13	+12
3	SCUDDS Sutherland	AUS	2	1		V5	2	V5	0.4	15	19	-4
4	IRENGBAM Surendro Singh	IND	2	3	3		3	V5	0.2	16	21	-5
5	VU Van Hung	VIE	0	3	V5	V5		V5	0.6	18	16	+2
6	BASIM Al-Hilfi	IRQ	0	2	1	1	1		0	5	25	-20

Generated: 2026-06-16